TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 146/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1977;
- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1974;

Đều cư trú tại: Số nhà 15/1, ngõ 69, tổ 12, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện K, tỉnh T2, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm, hỏi han đến nhau nữa. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T có ba con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 10/01/2007; Trần Thanh H2, sinh ngày 02/8/2013 và Trần Bảo C, sinh ngày 01/12/2014.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung Trần Bảo N, Trần Thanh H2 và Trần Bảo C. Anh T không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận về nuôi con của chị H, anh T là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T có ba con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 10/01/2007; Trần Thanh H2, sinh ngày 02/8/2013 và Trần Bảo C, sinh ngày 01/12/2014.

Chị H và anh T thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung Trần Bảo N, Trần Thanh H2 và Trần Bảo C. Anh T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0001359 ngày 05 tháng 8 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã H1, huyện K, tỉnh T2; ĐKKH số 19 ngày 07/7/2006);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân